

13. KINH TAM MINH

(*Tevijja Sutta*)¹

518. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn đang du hành ở Kosala (Câu-tát-la) cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị và đi đến một làng Bà-la-môn ở Kosala tên là Manasākata. Tại đây, ở Manasākata, Thế Tôn trú tại một vườn xoài trên bờ sông Aciravatī (A-trí-la-phạt-đề), phía Bắc làng Manasākata.

519. Lúc bấy giờ, nhiều Bà-la-môn trứ danh, nổi tiếng, đại phú hào ở tại Manasākata như Bà-la-môn Caṅkī (Thường-già), Bà-la-môn Tārukkha (Đa-lê-xa), Bà-la-môn Pokkharasāti (Phí-già-la-bà-la), Bà-la-môn Jāṇussoṇi (Sanh-lậu), Bà-la-môn Todeyya (Đạo-đề-da) và nhiều Bà-la-môn trứ danh, nổi tiếng, đại phú hào khác.

520. Lúc bấy giờ, một cuộc nghị luận về chánh đạo và tà đạo khởi lên giữa thanh niên Bà-la-môn Vāsetṭha (Bà-tát-sá) và thanh niên Bà-la-môn Bhāradvāja (Bạt-la-đà-phạn-xà) trong khi đi bách bộ để tỉnh dưỡng, vừa đi vừa suy nghĩ, tư duy.

Thanh niên Bà-la-môn Vāsetṭha nói:

– Đây là trực đạo, đây là chánh đạo, hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo, đó là con đường do Bà-la-môn Pokkharasāti giảng dạy.

Thanh niên Bà-la-môn Bhāradvāja nói:

– Đây là trực đạo, đây là chánh đạo, hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo, đó là con đường do Bà-la-môn Tārukkha giảng dạy.

Thanh niên Bà-la-môn Vāsetṭha không thể thuyết phục được thanh niên Bà-la-môn Bhāradvāja và thanh niên Bà-la-môn Bhāradvāja cũng không thể thuyết phục được thanh niên Bà-la-môn Vāsetṭha.

521. Khi ấy, thanh niên Bà-la-môn Vāsetṭha nói với thanh niên Bà-la-môn Bhāradvāja:

– Nay Bhāradvāja, Sa-môn Gotama là Thích tử, xuất gia từ dòng họ Thích-ca, nay trú ở Manasākata, tại một vườn xoài trên bờ sông Aciravatī, phía Bắc làng

¹ Xem D. I. 47, 87, 111, 127, 150, 159, 161, 178, 204, 211, 224, 235; M. I. 164, 175, 220, 256, 271, 339, 353, 400, 513; II. 29, 157, 214; III. 1, 29; S. IV. 103, 110, 177; A. I. 113; II. 16, 39, 153, 205; III. 93, 161, 223; V. 201, 347; Vin. I. 199. Kinh tương đương trong bộ Trường A-hàm kinh là Tam minh kinh 三明經 (T.01. 0001.26. 0104c17).

Manasākata. Tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi về Tôn giả Gotama: “Ngài là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.” Nay Tôn giả Bhāradvāja, hãy đến Sa-môn Gotama và hỏi Sa-môn Gotama về nghĩa lý này, và Sa-môn Gotama trả lời như thế nào, chúng ta sẽ như vậy thọ trì.²

– Tôn giả, xin vâng.

Thanh niên Bà-la-môn Bhāradvāja trả lời với thanh niên Bà-la-môn Vāsetṭha.

522. Lúc bấy giờ, hai thanh niên Bà-la-môn Vāsetṭha và Bhāradvāja đến Thế Tôn; khi đã đến, liền nói những lời chào đón hỏi thăm xã giao với Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, thanh niên Bà-la-môn Vāsetṭha bạch Thế Tôn:

– Tôn giả Gotama, một cuộc nghị luận về chánh đạo và tà đạo khởi lên giữa hai chúng tôi trong khi đi bách bộ để tĩnh dưỡng, vừa đi vừa suy nghĩ, tư duy. Tôi nói như vậy: “Đây là trực đạo, đây là chánh đạo, hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo, đó là con đường do Bà-la-môn Pokkharasāti giảng dạy.” Thanh niên Bà-la-môn Bhāradvāja nói như vậy: “Đây là trực đạo, đây là chánh đạo, hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo, đó là con đường do Bà-la-môn Tārukkha giảng dạy.” Tôn giả Gotama, đó là sự tranh biện, đó là sự luận chấp, đó là sự bất đồng ý kiến.

523. Nay Vāsetṭha, người nói như vậy: “Đây là trực đạo, đây là chánh đạo, hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo, đó là con đường do Bà-la-môn Pokkharasāti giảng dạy.” Còn thanh niên Bà-la-môn Bhāradvāja nói như vậy: “Đây là trực đạo, đây là chánh đạo, hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo, đó là con đường do Bà-la-môn Tārukkha giảng dạy.” Nay Vāsetṭha, ở nơi đây tranh biện về vấn đề gì, luận chấp về vấn đề gì và bất đồng ý kiến về vấn đề gì?

524. – Tôn giả Gotama, về vấn đề chánh đạo và tà đạo. Tôn giả Gotama, nhiều Bà-la-môn thuyết dạy nhiều con đường sai khác như các vị Bà-la-môn Addhāriyā, các vị Bà-la-môn Tittiriya, các vị Bà-la-môn Chandokā, các vị Bà-la-môn Chandāvā, các vị Bà-la-môn Brahmacariyā; tất cả con đường này hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo. Tôn giả Gotama, như gần làng hay gần thị trấn có nhiều con đường sai khác, nhưng tất cả con đường này đều dẫn đến làng; cũng vậy, Tôn giả Gotama, nhiều Bà-la-môn thuyết dạy nhiều con đường sai khác, như các Bà-la-môn Addhāriyā, các vị Bà-la-môn Tittiriya, các vị Bà-la-môn Chandokā, các vị Bà-la-môn Chandāvā, các vị Bà-la-môn Brahmacariyā; tất cả con đường này hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo.

² Xem A. II. 23-4; Divy. 196, 246.

525. – Nay Vāsetṭha, có phải người nói: “Chúng dẫn đến”?

– Tôn giả Gotama, vâng, tôi nói: “Chúng dẫn đến.”

– Nay Vāsetṭha, có phải người nói: “Chúng dẫn đến”?

– Tôn giả Gotama, vâng, tôi nói: “Chúng dẫn đến.”

– Nay Vāsetṭha, có phải người nói: “Chúng dẫn đến”?

– Tôn giả Gotama, vâng, tôi nói: “Chúng dẫn đến.”

– Thế nào Vāsetṭha, có Bà-la-môn nào trong những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà đã tận mắt thấy Phạm thiên?

– Tôn giả Gotama, không có vị nào.

– Thế nào Vāsetṭha, có Tôn sư nào của các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà đã tận mắt thấy Phạm thiên?

– Tôn giả Gotama, không có vị nào.

– Thế nào Vāsetṭha, có đại Tôn sư nào của các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà đã tận mắt thấy Phạm thiên?

– Tôn giả Gotama, không có vị nào.

– Thế nào Vāsetṭha, có Bà-la-môn nào cho đến bảy đời Tôn sư và đại Tôn sư của những vị Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà đã tận mắt thấy Phạm thiên?

– Tôn giả Gotama, không có vị nào.

526. – Thế nào, nay Vāsetṭha, những vị tu sĩ thời cổ trong các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà, những vị sáng tác các thần chú, những vị trì tụng thần chú mà xưa kia những thần chú được hát lên, được trì tụng, được ngâm vịnh; và ngày nay, những vị Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà cũng hát lên, trì tụng và ngâm giảng như các vị Aṭṭhaka (A-sá-ca), Vāmaka (Bà-ma), Vāmadeva (Bà-ma-đề-bà), Vessāmitta (Tì-bà-thầm-sá), Yamataggi (Gia-bà-đề-già), Aṅgīrasa (Ương-kỳ-la), Bhāradvāja, Vāsetṭha, Kassapa (Ca-diếp), Bhagu (Bà-cửu), những vị này có nói: “Chúng tôi biết, chúng tôi thấy chỗ ở Phạm thiên, chỗ đến Phạm thiên, chỗ đi Phạm thiên?”

– Tôn giả Gotama, không có vị nào.

527. – Nay Vāsetṭha, như vậy, người nói không có một Bà-la-môn nào trong những vị tinh thông ba tập Vệ-đà đã tận mắt thấy Phạm thiên, không có một Tôn sư nào của các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà đã tận mắt thấy Phạm thiên, không có một đại Tôn sư nào của các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà đã tận mắt thấy Phạm thiên, không có một Bà-la-môn nào cho đến bảy đời Tôn sư, đại Tôn sư của những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà đã tận mắt thấy Phạm thiên. Trong những tu sĩ thời cổ, trong các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà, những vị sáng tác các thần chú, những vị trì tụng thần chú mà xưa kia, những thần chú được hát lên, được trì tụng, được ngâm vịnh; và ngày nay, những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà cũng hát lên, trì tụng và giảng dạy như các vị Aṭṭhaka, Vāmaka, Vāmadeva, Vessāmitta, Yamataggi, Aṅgīrasa,

Bhāradvāja, Vāsetṭha, Kassapa, Bhagu, không có một vị nào đã nói: “Chúng tôi biết, chúng tôi thấy Phạm thiên ở đâu, Phạm thiên từ đâu đến, Phạm thiên sẽ đi đâu.” Như vậy, các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà đã nói: “Chúng tôi không biết, chúng tôi không thấy con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên nhưng chúng tôi thuyết dạy con đường ấy: ‘Đây là trực đạo, đây là chánh đạo, hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo.’”

528. Nay Vāsetṭha, người nghĩ thế nào, sự kiện là như vậy, thời có phải lời nói của những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà là không chính xác, không hợp lý?

– Tôn giả Gotama, sự kiện là như vậy, thời lời nói của những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà là không chính xác, không hợp lý.

– Nay Vāsetṭha, những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà không biết, không thấy con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên mà thuyết dạy: “Đây là trực đạo, đây là chánh đạo, hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo”, thật không thể có sự kiện ấy.

529. Nay Vāsetṭha, ví như một chuỗi người mù ôm lưng nhau,³ người trước không thấy, người giữa không thấy, người cuối cùng cũng không thấy; cũng vậy, nay Vāsetṭha, lời nói của những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà – người đầu không thấy, người giữa không thấy, người cuối cùng cũng không thấy – giống như lời nói mù quáng. Lời nói của những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà như vậy là lời nói đáng chê cười, là lời nói suông, là lời nói không tưởng, là lời nói trống rỗng.

530. Nay Vāsetṭha, nhà người nghĩ thế nào, các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà, như phần đông nhiều người khác, có thể thấy mặt trăng, mặt trời không, trong khi các vị này cầu khẩn, tán thán, vừa đi xung quanh, vừa chấp tay và đánh lễ chỗ mặt trăng, mặt trời mọc và lặn?

– Thưa vâng, Tôn giả Gotama, các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà, như phần đông nhiều người khác, có thể thấy mặt trăng, mặt trời trong khi các vị này cầu khẩn, tán thán, vừa đi xung quanh, vừa chấp tay đánh lễ chỗ mặt trăng, mặt trời mọc và lặn.

531. – Nay Vāsetṭha, nhà người nghĩ thế nào, các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà, như phần đông nhiều người khác thấy mặt trăng, mặt trời, trong khi các vị này cầu khẩn, tán thán, vừa đi xung quanh, vừa chấp tay và đánh lễ chỗ mặt trăng, mặt trời mọc và lặn; những vị này có thể thuyết dạy con đường đưa đến sự cộng trú với mặt trăng, mặt trời không: “Đây là trực đạo, đây là chánh đạo, hướng đến, dẫn đến cộng trú với mặt trăng, mặt trời cho những ai thực hành theo”?

– Tôn giả Gotama, không thể được.

– Nay Vāsetṭha, người nói rằng các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà,

³ Xem M. II. 170.

như phần đông nhiều người khác thấy mặt trăng, mặt trời, trong khi các vị này cầu khẩn, tán thán, vừa đi xung quanh, vừa chắp tay và đánh lễ chỗ mặt trăng, mặt trời mọc và lặn; những vị này không có thể thuyết dạy con đường đưa đến sự cộng trú với mặt trăng, mặt trời: “Đây là trực đạo, đây là chánh đạo, hướng đến, dẫn đến cộng trú với mặt trăng, mặt trời cho những ai thực hành theo.”

532. Người cũng nói các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà không thể tận mắt thấy được Phạm thiên; các Tôn sư của những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà không thể tận mắt thấy được Phạm thiên; các đại Tôn sư các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà không thể tận mắt thấy được Phạm thiên; các Bà-la-môn cho đến bảy đời Tôn sư, đại Tôn sư của những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà không thể tận mắt thấy được Phạm thiên. Người cũng nói trong những tu sĩ thời cổ, trong các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà, những vị sáng tác các thần chú, được hát lên, được trì tụng, được ngâm vịnh; và ngày nay, những Bà-la-môn cũng hát lên, trì tụng và giảng dạy như các vị Atthaka, Vāmaka, Vāmadeva, Vessāmitta, Yamataggi, Angirasa, Bhāradvāja, Vāsettha, Kassapa, Bhagu, không có một vị nào đã nói: “Chúng tôi biết, chúng tôi thấy Phạm thiên ở đâu, Phạm thiên từ đâu đến, Phạm thiên sẽ đi đâu.” Như vậy, các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà đã nói: “Chúng tôi không biết, chúng tôi không thấy con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên, nhưng chúng tôi thuyết dạy con đường ấy: ‘Đây là trực đạo, đây là chánh đạo, hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo.’”

533. Nay Vāsettha, nhà người nghĩ thế nào, sự kiện là như vậy, thời có phải lời nói của những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà là không chính xác, không hợp lý?

– Tôn giả Gotama, sự kiện là như vậy, thời lời nói của những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà là không chính xác, không hợp lý.

– Lành thay, nay Vāsettha! Những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà không biết, không thấy con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên mà thuyết dạy: “Đây là trực đạo, đây là chánh đạo, hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo.” Thật không có sự kiện ấy.

534. Nay Vāsettha, như có người nói: “Tôi yêu và ái luyện một cô gái đẹp trong nước này.” Có người hỏi: “Này bạn, cô gái đẹp mà ông yêu và ái luyện ấy, ông có biết là người giai cấp nào, là Sát-đế-ly, hay Bà-la-môn, hay Phệ-xá, hay Thủ-đà?” Khi được hỏi, người ấy trả lời không biết. Có người hỏi: “Này bạn, cô gái đẹp ông yêu và ái luyện ấy, ông có biết tên gì, họ gì, lớn người, thấp người hay người bậc trung? Da đen sẫm, da ngăm ngăm đen hay da hồng hào? Ở tại làng nào, ấp nào hay thành phố nào?” Khi được hỏi vậy, người ấy trả lời không biết. Có người hỏi: “Này bạn, như vậy có phải ông đã yêu và đã ái luyện một người ông không biết, không thấy?” Được hỏi vậy, vị ấy trả lời phải.

535. Nay Vāsettha, người nghĩ thế nào, sự kiện là như vậy, thời có phải lời nói của người kia là không chính xác, không hợp lý?

– Vâng phải, Tôn giả Gotama. Sự kiện là như vậy, thời lời nói của người kia là không chính xác, không hợp lý.

536. – Cũng vậy, này Vāsetṭha, người nói rằng các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà không thể tận mắt thấy được Phạm thiên; các Tôn sư của các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà, không thể tận mắt thấy được Phạm thiên; các đại Tôn sư của các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà không thể tận mắt thấy được Phạm thiên; các Bà-la-môn cho đến bảy đời Tôn sư, đại Tôn sư của những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà không thể tận mắt thấy được Phạm thiên. Người cũng nói những tu sĩ thời cổ trong các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà, những vị sáng tác các thần chú, những vị trì tụng thần chú mà xưa kia các thần chú được hát lên, được trì tụng, được ngâm vịnh; và ngày nay, những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà cũng hát lên, cũng trì tụng và giảng dạy như các vị Atṭhaka, Vāmaka, Vāmadeva, Vessāmitta, Yamataggi, Āṅgīrasa, Bhāradvāja, Vāsetṭha, Kassapa, Bhagu, không có một vị nào đã nói: “Chúng tôi biết, chúng tôi thấy Phạm thiên ở đâu, Phạm thiên từ đâu đến, Phạm thiên sẽ đi đâu.” Như vậy, các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà đã nói: “Chúng tôi không biết, chúng tôi không thấy con đường đưa đến sự cộng trú với Phạm thiên nhưng chúng tôi thuyết dạy con đường ấy: ‘Đây là trực đạo, đây là chánh đạo, hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo.’”

537. Này Vāsetṭha, người nghĩ thế nào, sự kiện là như vậy, thời có phải lời nói của những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà là không chính xác, không hợp lý?

– Tôn giả Gotama, sự kiện là như vậy, thời lời nói của những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà là không chính xác, không hợp lý.

– Lành thay, Vāsetṭha! Những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà không biết, không thấy con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên mà thuyết dạy: “Đây là trực đạo, đây là chánh đạo, hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo.” Thật không có sự kiện ấy.

538. Này Vāsetṭha, như một người muốn xây tại ngã tư đường một cái thang để leo lên lầu. Có người hỏi: “Này bạn, ông muốn xây một cái thang để leo lên lầu, vậy ông có biết lầu ấy là về hướng Đông, hay về hướng Tây, hay về hướng Bắc, hay về hướng Nam? Nhà lầu ấy cao hay thấp, hay trung bình?” Được hỏi vậy, vị ấy trả lời không biết. Có người hỏi: “Này bạn, như vậy có phải ông xây một cái thang để leo lên một cái lầu mà ông không biết, không thấy?” Được hỏi vậy, vị ấy trả lời phải.

539. Này Vāsetṭha, người nghĩ thế nào, sự kiện là như vậy, thời có phải lời nói của người kia không chính xác, không hợp lý?

– Vâng phải, bạch Thế Tôn. Sự kiện là như vậy, thời lời nói của người kia là không chính xác, không hợp lý.

540. – Cũng vậy, này Vāsetṭha, người nói rằng các Bà-la-môn tinh thông

ba tập Vệ-đà không thể tận mắt thấy được Phạm thiên; các Tôn sư của các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà không thể tận mắt thấy được Phạm thiên; các đại Tôn sư của các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà không thể tận mắt thấy được Phạm thiên; các Bà-la-môn cho đến bảy đời Tôn sư, đại Tôn sư của những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà không thể tận mắt thấy được Phạm thiên. Người cũng nói trong những ẩn sĩ thời cổ trong các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà, những vị sáng tác các thần chú, những vị trì tụng thần chú mà xưa kia những thần chú được hát lên, được trì tụng, được ngâm vịnh; và ngày nay, những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà cũng hát lên, trì tụng và giảng dạy như các vị Atthaka, Vāmaka, Vāmadeva, Vessāmitta, Yamataggi, Āṅgīrasa, Bhāradvāja, Vāseṭṭha, Kassapa, Bhagu, không có một vị nào đã nói: “Chúng tôi biết, chúng tôi thấy Phạm thiên ở đâu, Phạm thiên từ đâu đến, Phạm thiên sẽ đi đâu.” Như vậy, các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà đã nói: “Chúng tôi không biết, chúng tôi không thấy con đường đưa đến sự cộng trú với Phạm thiên nhưng chúng tôi thuyết dạy con đường ấy: ‘Đây là trực đạo, đây là chánh đạo, hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo.’”

541. Nay Vāseṭṭha, người nghĩ thế nào, sự kiện là như vậy, thời có phải lời nói của những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà là không chính xác, không hợp lý?

– Tôn giả Gotama, sự kiện là như vậy, thời lời nói của những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà là không chính xác, không hợp lý.

– Lành thay, Vāseṭṭha! Những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà không biết, không thấy con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên mà thuyết dạy: “Đây là trực đạo, đây là chánh đạo, hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo.” Thật không có sự kiện ấy.

542. Nay Vāseṭṭha, như sông Aciravatī này, đầy tràn cho đến bờ khiến con quạ có thể uống được. Có người đến, có sự việc bên bờ bên kia, tìm đến bờ bên kia, hướng đến bờ bên kia và muốn lội qua bờ bên kia. Người đứng bờ bên này kêu bờ bên kia và nói: “Bờ bên kia, hãy lại đây! Bờ bên kia, hãy lại đây!”

543. Nay Vāseṭṭha, người nghĩ thế nào, có phải vì người kia kêu gọi bờ bên kia, vì cầu khẩn, vì hy vọng, vì tán thán mà bờ bên kia của sông Aciravatī đến bờ bên này không?

– Tôn giả Gotama, không thể vậy.

544. – Cũng vậy, nay Vāseṭṭha, những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà, loại bỏ những pháp tác thành Bà-la-môn, tuân theo những pháp không tác thành Bà-la-môn, những vị này đã nói: “Chúng tôi cầu khẩn Inda (Nhân-đà-la), chúng tôi cầu khẩn Soma (Tô-ma), chúng tôi cầu khẩn Varuṇa (Bà-lư-va), chúng tôi cầu khẩn Īsāna (Y-sa-na), chúng tôi cầu khẩn Pajāpati (Sanh chủ), chúng tôi cầu khẩn Brahmā (Phạm thiên), chúng tôi cầu khẩn Mahiddhi (Ma-hi-đề), chúng tôi cầu khẩn Yāmā (Dạ-ma).” Nay Vāseṭṭha, những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà ấy loại bỏ những pháp tác thành Bà-la-môn, tuân theo những pháp

không tác thành Bà-la-môn, vì kêu gọi, vì cầu khẩn, vì hy vọng, vì tán thán mà sau khi thân hoại mạng chung, những vị ấy sẽ cộng trú với Phạm thiên. Thật không có sự kiện ấy.

545. – Nay Vāsetṭha, như sông Aciravatī này, đầy tràn cho đến bờ khiến con quạ có thể uống được. Có người đến, có sự việc bên bờ bên kia, tìm đến bờ bên kia, hướng đến bờ bên kia và muốn lợi qua bờ bên kia. Người này đứng bên bờ này kêu bờ bên kia và nói: “Bờ bên kia, hãy lại đây! Bờ bên kia, hãy lại đây!” Nay Vāsetṭha, người nghĩ thế nào, có phải vì người kia kêu gọi bờ bên kia, vì cầu khẩn, vì hy vọng, vì tán thán mà bờ bên kia của sông Aciravatī đến bờ bên này không?

– Tôn giả Gotama, không thể vậy.

546. – Cũng vậy, nay Vāsetṭha, có năm pháp khiến dục lạc tăng thịnh. Năm pháp này được xem là sợi dây xích, sợi dây thắt trong giới luật của bậc Thánh. Thế nào là năm? Những sắc pháp do mắt cảm nhận, khả ái, mỹ miều, thích thú, hấp dẫn, câu hữu với dục, ái lạc; những tiếng do tai cảm nhận... những hương do mũi cảm nhận... những vị do lưỡi cảm nhận... những xúc do thân cảm nhận, khả ái, mỹ miều, thích thú, hấp dẫn, câu hữu với dục lạc. Nay Vāsetṭha, năm pháp khiến dục lạc tăng thịnh ấy được xem là sợi dây xích, sợi dây thắt trong giới luật của bậc Thánh. Nay Vāsetṭha, năm pháp khiến dục lạc tăng thịnh ấy, các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà chấp trước, mê đắm, bị trói buộc, không thấy nguy hiểm của chúng, không nhận thức sự thoát ly chúng, đã tận hưởng năm pháp ấy.

– Nay Vāsetṭha, những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà, loại bỏ những pháp tác thành Bà-la-môn, tuân theo những pháp không tác thành Bà-la-môn, chấp trước, mê đắm, bị trói buộc, không thấy nguy hiểm của chúng, không nhận thức sự thoát ly chúng, tận hưởng chúng, bị trói buộc bởi sự trói buộc của dục lạc, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ cộng trú với Phạm thiên. Thật không có sự kiện ấy.

547. Nay Vāsetṭha, như sông Aciravatī này, đầy tràn cho đến bờ khiến con quạ có thể uống được. Có người đến, có sự việc bên bờ bên kia, tìm đến bờ bên kia, hướng đến bờ bên kia và muốn lợi qua bờ bên kia, nhưng người này ở bên bờ này trùm đầu và nằm ngủ. Nay Vāsetṭha, nhà người nghĩ thế nào, người ấy có thể từ bên này của sông Aciravatī đến bờ bên kia không?

– Tôn giả Gotama, không thể được.

548. – Cũng vậy, nay Vāsetṭha, có năm triền cái được gọi là chướng ngại, cũng được gọi là triền cái, cũng được gọi là màn che, cũng được gọi là triền phược trong giới luật của bậc Thánh. Thế nào là năm? Dục cái, sân cái, hôn trầm thụy miên cái, trạo hối cái, nghi cái. Nay Vāsetṭha, năm triền cái này được gọi là chướng ngại, cũng được gọi là triền cái, cũng được gọi là màn che, cũng được gọi là triền phược.

549. Nay Vāsetṭha, các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà bị chướng ngại, bị

triền phược, bị che đậy, bị trói buộc bởi năm triền cái này. Nay Vāsetṭha, thật vậy, những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà loại bỏ những pháp tác thành Bà-la-môn, tuân theo những pháp không tác thành Bà-la-môn, bị chương ngại, bị triền phược, bị che đậy, bị trói buộc bởi năm triền cái, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ cộng trú với Phạm thiên. Thật không thể có sự kiện ấy.

550. Nay Vāsetṭha, người nghĩ thế nào, người có nghe những Bà-la-môn niên cao lập trường, Tôn sư và đại Tôn sư cùng nhau nói chuyện không, Phạm thiên có dục ái hay không dục ái?

- Tôn giả Gotama, không có dục ái.
- Có hận tâm hay không hận tâm?
- Tôn giả Gotama, không có hận tâm.
- Có sân tâm hay không sân tâm?
- Tôn giả Gotama, không có sân tâm.
- Có nhiễm tâm hay không có nhiễm tâm?
- Tôn giả Gotama, không có nhiễm tâm.
- Có tự tại hay không có tự tại?
- Tôn giả Gotama, có tự tại.

– Nay Vāsetṭha, người nghĩ thế nào, các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà có dục ái hay không dục ái?

- Tôn giả Gotama, có dục ái.
- Có hận tâm hay không hận tâm?
- Tôn giả Gotama, có hận tâm.
- Có sân tâm hay không có sân tâm?
- Tôn giả Gotama, có sân tâm.
- Có nhiễm tâm hay không có nhiễm tâm?
- Tôn giả Gotama, có nhiễm tâm.
- Có tự tại hay không có tự tại?
- Tôn giả Gotama, không có tự tại.

– Nay Vāsetṭha, người nói rằng các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà có tham ái, Phạm thiên không có tham ái. Giữa các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà có tham ái với Phạm thiên không có tham ái, có thể có một sự cộng hành, cộng trú không?

- Tôn giả Gotama, không thể có được.

551. – Lành thay, Vāsetṭha! Nay Vāsetṭha, những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà có dục ái ấy, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ cộng trú với Phạm thiên. Thật không thể có sự kiện ấy.

Nay Vāsetṭha, người nói rằng các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà có hận tâm, Phạm thiên không có hận tâm... các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà có

sân tâm, Phạm thiên không có sân tâm... các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà có nhiễm tâm, Phạm thiên không có nhiễm tâm... các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà không có tự tại, Phạm thiên có tự tại. Giữa các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà không có tự tại với Phạm thiên có tự tại, có thể có một sự cộng hành, cộng trú không?

– Tôn giả Gotama, không thể có được.

– Lành thay, Vāsetṭha! Nay Vāsetṭha, những vị Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà không có tự tại ấy sau khi thân hoại mạng chung sẽ cộng trú với Phạm thiên. Thật không thể có sự kiện ấy.

552. Nay Vāsetṭha, ở đời, các Bà-la-môn đều có tinh thông ba tập Vệ-đà, khi các vị này ngồi [với sự tự tín], thật sự đang chìm [trong bùn lầy], và khi đang chìm [trong bùn lầy] phải sống trong thất vọng, lầm tưởng rằng đã đến cảnh giới an lạc hơn. Do vậy, đối với những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà, sự tinh thông ấy được gọi là bãi sa mạc không có nước, sự tinh thông ấy cũng được gọi là rừng rậm không có đường lối, sự tinh thông ấy cũng được gọi là sự bất hạnh.

553. Khi nghe nói vậy, thanh niên Bà-la-môn Vāsetṭha bạch Thế Tôn:

– Tôn giả Gotama, tôi có nghe nói Sa-môn Gotama biết con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên.

– Nay Vāsetṭha, người nghĩ thế nào, chỗ này gần Manasākata, không xa Manasākata phải không?

– Vâng phải, Tôn giả Gotama, chỗ này gần Manasākata, không xa Manasākata.

554. – Nay Vāsetṭha, người nghĩ thế nào? Ở đây, có người sinh trưởng ở Manasākata nhưng chưa bao giờ rời khỏi chỗ này. Có người hỏi con đường đưa đến Manasākata, nay Vāsetṭha, đối với người đã sinh trưởng ở Manasākata, chắc không có gì nghi ngờ hay khó khăn thì phải?

– Tôn giả Gotama, thật không có gì nghi ngờ hay khó khăn. Vì có sao? Tôn giả Gotama, người sinh trưởng ở Manasākata đều biết rõ tất cả con đường đưa đến Manasākata.

– Nay Vāsetṭha, đối với người đã sinh trưởng Manasākata, còn có thể nghi ngờ và có khó khăn khi hỏi đến con đường đưa đến Manasākata, nhưng đối với Như Lai thì không có nghi ngờ hay khó khăn gì khi hỏi đến Phạm thiên giới hay con đường đưa đến Phạm thiên giới. Nay Vāsetṭha, Ta biết đến Phạm thiên, Phạm thiên giới và con đường đưa đến Phạm thiên giới. Ta biết phương pháp thực hành để sanh vào Phạm thiên giới.

555. Khi nghe nói vậy, thanh niên Bà-la-môn Vāsetṭha bạch Thế Tôn:

– Tôn giả Gotama, tôi đã nghe: “Sa-môn Gotama giảng dạy con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên.” Lành thay nếu Sa-môn Gotama thuyết dạy con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên! Mong Tôn giả Gotama tế độ chúng Bà-la-môn!

– Nay Vāsetṭha, vậy hãy lắng nghe và khéo tác ý kỹ, Ta sẽ nói:

– Xin vâng, Tôn giả.

Thanh niên Bà-la-môn Vāsetṭha bạch Thế Tôn.

556. Thế Tôn thuyết như sau:

– Nay Vāsetṭha, nay ở đời đức Như Lai xuất hiện, là bậc A-la-hán, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Đức Như Lai sau khi tự mình chứng ngộ với thượng trí thế giới này, với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, gồm các chúng Sa-môn, Bà-la-môn, trời, người, lại tuyên thuyết điều đã chứng ngộ. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, đầy đủ văn nghĩa, truyền dạy Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh.

Người gia trưởng hay con vị gia trưởng, hay một người sinh ở giai cấp [hạ tiện] nào nghe pháp ấy, sau khi nghe pháp, người ấy sanh lòng tín ngưỡng Như Lai. Khi có lòng tín ngưỡng ấy, vị này suy nghĩ: “Đời sống gia đình đầy những triền phược, con đường đầy những bụi đời; đời sống xuất gia phóng khoáng như hư không. Thật rất khó cho một người sống ở gia đình có thể sống theo Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ, hoàn toàn thanh tịnh, trắng bạch như vỏ ốc, vậy ta nên cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.” Một thời gian sau, người ấy bỏ tài sản nhỏ hay bỏ tài sản lớn, bỏ bà con quyến thuộc nhỏ hay bà con quyến thuộc lớn, cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, và xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

Khi đã xuất gia như vậy, vị ấy sống chế ngự với sự chế ngự của Giới bốn (*Pātimokkha*), đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ lãnh và tu học trong giới pháp, thân nghiệp, ngữ nghiệp thanh tịnh, mạng sống trong sạch, giới hạnh đầy đủ, thủ hộ các căn, chánh niệm tỉnh giác và biết tri túc.

Này Vāsetṭha, thế nào là Tỷ-kheo giới hạnh cụ túc?

Ở đây, này Vāsetṭha, Tỷ-kheo từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh... do lạc thọ, tâm được định tĩnh... (xem *Kinh Sa-môn quả*, đoạn 194-225 với những thay đổi cần thiết). Vị ấy an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với từ, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú, biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân.

Này Vāsetṭha, như người lực sĩ thoả tù và, khiến tiếng được nghe khắp bốn phương không có gì khó khăn; cũng vậy, này Vāsetṭha, đối với mọi hình thức của sự sống, không có ai mà vị ấy bỏ qua hay bỏ sót, không biến mãn với Tâm giải thoát câu hữu với từ. Này Vāsetṭha, đó là con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên.

Lại nữa, này Vāsetṭha, vị Tỷ-kheo an trú, biến mãn một phương với tâm

câu hữu với bi... với tâm câu hữu với hỷ... với tâm câu hữu với xả; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú, biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân.

Này Vāsetṭha, như người lực sĩ thổi tù và, khiến tiếng được nghe khắp bốn phương không có gì khó khăn; cũng vậy, này Vāsetṭha, đối với mọi hình thức của sự sống, không có ai mà vị ấy bỏ qua hay bỏ sót, không biến mãn với Tâm giải thoát câu hữu với xả. Này Vāsetṭha, đó là con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên.

557. Này Vāsetṭha, người nghĩ thế nào, Tỷ-kheo an trú như vậy là có dục ái hay không dục ái?

- Tôn giả Gotama, không có dục ái.
- Có hận tâm hay không có hận tâm?
- Tôn giả Gotama, không có hận tâm.
- Có sân tâm hay không có sân tâm?
- Tôn giả Gotama, không có sân tâm.
- Có nhiễm tâm hay không có nhiễm tâm?
- Tôn giả Gotama, không có nhiễm tâm.
- Có tự tại hay không có tự tại?
- Tôn giả Gomata, có tự tại.

– Này Vāsetṭha, người nói Tỷ-kheo không có dục ái, Phạm thiên không có dục ái. Giữa Tỷ-kheo không có dục ái với Phạm thiên không có dục ái có thể có một sự cộng hành, cộng trú không?

- Tôn giả Gotama, có thể có được.

– Lành thay, Vāsetṭha! Này Vāsetṭha, thật vậy, Tỷ-kheo sau khi thân hoại mạng chung sẽ cộng trú với Phạm thiên. Thật có thể có sự kiện ấy.

558. Này Vāsetṭha, người nói Tỷ-kheo không có hận tâm, Phạm thiên không có hận tâm... Tỷ-kheo không có nhiễm tâm, Phạm thiên không có nhiễm tâm... Tỷ-kheo có tự tại, Phạm thiên có tự tại. Giữa Tỷ-kheo có tự tại với Phạm thiên có tự tại có thể có một sự cộng hành, cộng trú không?

- Tôn giả Gotama, có thể có được.

– Lành thay, Vāsetṭha! Này Vāsetṭha, thật vậy, Tỷ-kheo sau khi thân hoại mạng chung sẽ cộng trú với Phạm thiên. Sự kiện ấy thật có thể có.

559. Khi nghe nói vậy, hai thanh niên Bà-la-môn Vāsetṭha và Bhāradvāja bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong

bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày. Và nay chúng con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp và quy y chư Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama nhận chúng con làm đệ tử, từ nay trở đi cho đến mạng chung, chúng con xin trọn đời quy ngưỡng.



